

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Giáo viên Trường PTTH Núi Thành ;

+ Bà Nguyễn Thị Xuân - Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Núi Thành;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Tr, sinh ngày 07/7/2003 tại: huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 4/12;

Con ông: Phạm T, sinh năm: 1968 và bà: Bùi Thị L, sinh năm: 1975. Cùng trú tại Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai gia đình;

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2017, bị TAND huyện Núi Thành Quyết định đưa vào trại giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 09/QĐ-TA. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 27/6/2019

- Ngày 16/01/2020, bị TAND huyện Núi Thành xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 16/01/2020.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo bản án 04/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 tại trại giam Bình Điện. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Tr: Ông Trịnh Văn H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm T, sinh năm: 1967 (có mặt) và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1975; cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1969; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, Phạm Văn Tr đi bắn chim tại thôn Tịch Tây, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị T1, thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. Tr đi lại phía sau nhà, đập cửa gỗ rồi vào nhà, lén lút lấy trộm số tiền 250.000 đồng, một Tivi hiệu LG 32 inch, một máy gặt lúa hiệu OSHIMA SS-330, một máy nghe nhạc hiệu CRAVEN, một máy nghe nhạc hiệu BKK và hai bộ lư hương bằng đồng, rồi lần lượt mang ra cất giấu tại nghĩa địa thuộc thôn Tịch Tây, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/2019-KLĐGTS ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Núi Thành xác định:

- + Một Tivi hiệu LG 32 inch trị giá 4.600.000 đồng.
- + Một máy gặt lúa hiệu OSHIMA SS-330 trị giá 2.630.000 đồng.
- + Một máy nghe nhạc hiệu CRAVEN trị giá 100.000 đồng.
- + Một máy nghe nhạc hiệu BKK trị giá 30.000 đồng.
- + Một chân đèn thờ bằng đồng, cao 22,2 cm, đường kính đế 9 cm, khối lượng 1,1 kg, trị giá 800.000 đồng.
- + Một chân đèn thờ bằng đồng, cao 35 cm, đường kính đế 14 cm, khối lượng 3,9 kg, trị giá 1.600.000 đồng.
- + Một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nôi hương, đế cao 9 cm, nôi hương cao 30 cm, tổng khối lượng 2,9 kg, trị giá 1.400.000 đồng.

+ Một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nồi hương, đế cao 6 cm, nồi hương cao 20 cm, tổng khối lượng 1,5 kg, trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 12.160.000 đồng.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ Tiền mặt 250.000 đồng;

+ Một Tivi hiệu LG 32 inch;

+ Một máy gặt lúa hiệu OSHIMA SS-330;

+ Một máy nghe nhạc hiệu CRAVEN;

+ Một máy nghe nhạc hiệu BKK;

+ Một bộ lư chân đèn bằng đồng, cao 22.2cm, đường kính đế 9cm, khối lượng 1,1kg;

+ Một bộ lư chân đèn bằng đồng, cao 35cm, đường kính đế 14cm, khối lượng 3,9kg;

+ Một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nồi hương, đế cao 9cm, nồi hương cao 30cm, tổng khối lượng 2,9kg;

+ Một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nồi hương, đế cao 6cm, nồi hương cao 20cm, tổng khối lượng 1,5kg.

Bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NT ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Tr thừa nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1 số tài sản như cáo trạng như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án đối với bị cáo Phạm Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Tr - Ông Trịnh Văn Hoàng trình bày: Thống nhất tội danh như Viện kiểm sát truy tố, đề nghị HĐXX xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lúc chưa thành niên, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Theo đó, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2019, bị cáo Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T1 gồm: Tiền mặt là 250.000 đồng, một Tivi hiệu LG 32 inch, một máy gặt lúa hiệu OSHIMA SS-330, một máy nghe nhạc hiệu CRAVEN, một máy nghe nhạc hiệu BKK, một bộ lư chân đèn bằng đồng, cao 22.2cm, đường kính đế 9cm, khối lượng 1,1kg, một bộ lư chân đèn bằng đồng, cao 35cm, đường kính đế 14cm, khối lượng 3,9kg, một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nôi hương, đế cao 9cm, nôi hương cao 30cm, tổng khối lượng 2,9kg, một bộ lư hương bằng đồng gồm đế và nôi hương, đế cao 6cm, nôi hương cao 20cm, tổng khối lượng 1,5kg.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, là người đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là phạm tội nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lợi dụng lúc nhà bà Thánh không có người ở nhà để lén lút chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại Tr giáo dưỡng với thời hạn 18 tháng vào năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Núi thành đang chuẩn bị xét xử bị

cáo về hành vi trộm cắp ngày 16/8/2019, thì ngày 23/12/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị T1. Xét thấy, đối với bị cáo, các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Đồng thời, vì bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng, cho nên, mặc dù bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, nhưng Hội đồng xét xử buộc phải áp dụng hình phạt tù với bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị hại có đơn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Tr khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên, cần xem xét áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tr 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 04/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam: Buộc Phạm Văn Tr phải chấp hành hình phạt tù là 21 (hai mươi một) tháng, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Tr phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm; người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thắng

Núi Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Giáo viên Trường PTTH Núi Thành ;
 - + Bà Nguyễn Thị Xuân - Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Núi Thành;

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với bị cáo Phạm Văn Trường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất như sau:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Trường phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 (100%).

2/Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Trường 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 04/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam: Buộc Phạm Văn Trường phải chấp hành hình phạt tù là 21 (hai mươi một) tháng, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Trường phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 (100%).

4/ Các vấn đề khác:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã tự đọc lại và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa